**Phân tích bài thơ Bếp lửa khổ 5, 6, 7 mẫu 2**

 Bằng Việt thuộc thế hệ nhà văn trẻ được rèn luyện và trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ Bằng Việt trong trẻo, mượt mà, tràn đầy cảm xúc, đề tài thơ thường đi vào khai thác những kỉ niệm, những kí ức thời thơ ấu và gợi những ước mơ tuổi trẻ. Thành công nổi bật đầu tiên của Bằng Việt là bài thơ Bếp lửa (1963). Đó là một bài thơ viết về tình bà cháu, tình gia đình gắn liền với tình quê hương đất nước. Sau khi xuất bản, tác phẩm này đã được bạn đọc đón nhận, làm nên tên tuổi Bằng Việt như một trong những nhà thơ hồn hậu, chân thành và da diết. Đặc biệt là ba khổ thơ cuối bài nâng bếp lửa lên thành hình tượng và để hình ảnh bà trở thành nền tảng vững chắc nâng bước tương lai cho người cháu bé nhỏ ngày nào.

     Những khổ đầu bài thơ Bếp lửa là hình ảnh bếp lửa đã khơi nguồn cho dòng hồi tưởng cảm xúc về bà, là những hồi tưởng những kỷ niệm tuổi thơ sống bên bà và hình ảnh bà gắn liền với hình ảnh bếp lửa tuổi thơ.

     Trong những ngày tháng vất vả ấy, bà vẫn giữ vững hy vọng, một niềm tin mãnh liệt vào kháng chiến:

"Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen

Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn

Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng..."

     Giữa tro tàn, mất mát, đau thương, bà lại nhóm lửa. Bếp lửa ân cần ấm cúng, nhẫn nại của bà tương phản hoàn toàn với ngọn lửa hung tàn, thiêu hủy dã man của bọn giặc. Bếp lửa bà nhen ấm nồng tình yêu thương, niềm tin trong sáng mà "lòng bà luôn ủ sẵn", "chứa niềm tin dai dẳng".

     Bếp lửa bà nhen không chỉ là bếp lửa thông thường nữa mà nó chứa ngọn lửa của nghĩa tình, ngọn lửa nhóm lên trong tâm hồn đứa cháu thơ một tình cảm rộng lớn. Đó là tình bà hằng ấp ủ, tình thương bao la dạt dào suốt cả cuộc đời bà luôn dành cho cháu và những người thân yêu. Từ "bếp lửa" của lòng yêu gia đình và quê hương đất giờ đã trở thành hình ảnh "ngọn lửa" mang đậm giá trị biểu tượng.

     Ngọn lửa - đó là sự sống, là niềm hy vọng và niềm tin mãnh liệt của bà vào cuộc kháng chiến, vào một tương lai tươi sáng, một tương lai không có chiến tranh. Đất nước được độc lập, hòa bình, gia đình được đoàn tụ, sum họp. Ngọn lửa ấm nồng như tình bà cháu, soi sáng cả quãng đường cháu đi. Đây cũng là hình ảnh bao trùm, khái quát, là nét tình cảm tinh túy của cả bài thơ.

     Hình ảnh người bà hiện lên thật mộc mạc mà rực rỡ, một người bà cần cù, bền bỉ, chắt chiu, giàu nghị lực và có tấm lòng hi sinh cao cả. Đó là hiện thân của người phụ nữ Việt Nam, người mẹ Việt Nam trong các cuộc chiến tranh khốc liệt, vừa anh hùng, trung hậu, dũng cảm, vừa rất mực đảm đang. Ba câu thơ như một nốt nhấn, một điệp khúc khó quên trong bản tình ca: tình bà thiêng liêng cao quý.

     Hồi ức vẫn còn đó, hiện tại trong tâm trí nhà thơ chợt xuất hiện những dòng suy ngẫm với triết lí sâu xa:

"Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa

Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ

Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm".

     Cảm xúc "biết mấy nắng mưa" được lặp lại giống ở khổ một, đầu bài thơ:

"Cháu thương bà biết mấy nắng mưa"

     Có phải đó là lời nhấn mạnh, sự tô đậm những nỗi cơ cực của cuộc đời bà? Cuộc đời người bà gói gọn trong hai chữ "lận đận". Bao nhiêu khó khăn, vất vả, gian nan, "biết mấy nắng mưa", bà âm thầm chịu đựng để được lo lắng. chăm sóc cho con cháu.

     Đã mấy chục năm rồi, chiến tranh đã đi qua, gian khổ nhọc nhằn vẫn chưa vơi bớt, bà vẫn "giữ thói quen dậy sớm". Cuộc đời bà cứ gian nan, vất vả như vậy tưởng chừng như không bao giờ dứt. Bà là người thức khuya dậy sớm, chịu nhiều vất vả nhất trong nhà nhưng bà cũng chính là người nhóm lên trong gia đình ngọn lửa của tình yêu thương:

"Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm

Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi

Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui

Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ".

     Từ "nhóm" được lặp đi lặp lại nhiều lần trong khổ thơ như lời khẳng định: bà chính là người nhóm lên trong lòng cháu ngọn lửa của tình yêu thương, của đức hy sinh cao cả. Khi nhóm lên "lửa ấp iu nồng đượm", bà đã dạy cho cháu tình yêu thương những người ruột thịt. Nhóm tình quê "khoai sắn ngọt bùi", bà dạy cháu tình yêu thương xóm làng, yêu mảnh đất quê nghèo. "Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui", bà dạy cháu phải luôn mở lòng ra với mọi người xung quanh.

     Bên cạnh đó, bà cũng nhắc nhở cháu rằng không bao giờ được quên đi những năm tháng nghĩa tình, những năm tháng khó khăn mà hai bà cháu đã cùng trải qua. Không chỉ nhóm lên ngọn lửa đó ấm nồng và cháy sáng mãi trong lòng mọi người. Người bà kì diệu ấy đã nhóm dậy, khơi dậy, giáo dục, bồi đắp cho người cháu về cả thể xác lẫn tâm hồn, về ước mơ, lẽ sống của "tâm tình tuổi nhỏ".

     Bếp lửa của bà khó khăn, nhọc nhằn, vất vả. Bà nuôi cháu khôn lớn bằng bếp lửa ấy. Vậy mà giờ đây, cháu đã du học tận trời Nga xa xôi, xa bà, xa quê hương, xa Tổ quốc. Cuộc đời của cháu như một câu chuyện cổ tích. Và ở đấy, bà là bà tiên hiền hậu, luôn nâng đỡ từng bước đi của cháu. Cháu đã trưởng thành từ bếp lửa của bà. Từ cuộc sống nghèo khổ, bà ươm mầm ước mơ cho cháu đi du học phương xa. Tất cả những gì cháu có được ngày hôm nay chính là nhờ ngọn lửa trong bà, ngọn lửa ấy chắp cánh cho người cháu tự tin bay vào cuộc đời cao rộng.

     Đứa cháu không thể trưởng thành, hay dù trưởng thành về thể xác nhưng tâm hồn cũng chẳng thể lớn khôn nếu không được nuôi dưỡng bằng ngọn lửa, bằng chính tấm lòng của người bà rất đỗi yêu thương. Người bà có một sức mạnh kì diệu từ trái tim, đã nhóm dậy trong tâm hồn đứa cháu biết bao tình cảm cao đẹp, chắp cánh cho ước mơ bay cao, bay xa để mai này cháu khôn lớn thành người.

     Âm điệu câu thơ dạt dào, lan tỏa như lửa ấm hay đó chính là cảm xúc đang dâng trào trong trái tim để rồi nhà thơ phải thốt lên:

"Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!"

     Câu thơ chỉ có tám chữ mà có sức khái quát cả suy nghĩ lẫn tình cảm của tác giả dành cho hình ảnh bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà - người giữ lửa, nhóm lửa, truyền lửa, người xây đắp nên tuổi thơ cho cháu. Bà và bếp lửa đã trở thành một mảnh tâm hồn, một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của tác giả dù cho lúc này, hai bà cháu đang chia xa.

     Dù giờ đây, tuy không được ở gần bên bà, ở gần quê hương nhưng tâm hồn của người cháu vẫn luôn hướng về mảnh đất chôn nhau cắt rốn, nơi có người bà lặng lẽ, cô đơn:

"Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu

Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả

     Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhớ:

- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?..."

     Bao năm dài đằng đẵng trôi qua. Đứa cháu năm xưa nay đã khôn lớn, được bà và tình yêu thương của bà chắp cánh bay tới những phương trời xa, rộng lớn; bay tới những cuộc sống đầy đủ, với nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc khắp nơi, khắp chốn. Vậy mà cháu vẫn không nguôi nhớ bà, không quên ngọn lửa của bà. Câu hỏi tu từ như một lời tự vấn, lời độc thoại:

"- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?..."

     Khép lại bài thơ thật khéo, thật hay, có sức ám ảnh day dứt trong tâm trí người đọc. Người cháu đang tự nhắc nhở bản thân mình luôn phải nhớ về "Bếp lửa" của quê hương, nhớ về bà, chỗ dựa tinh thần vững chắc cho chúng cháu phương xa. "Bếp lửa" vừa thực tế, vừa có ý nghĩa biểu tượng cho sự yêu thương, niềm tin, nguồn cội gia đình và quê hương, sức sống bền bỉ của con người.

     Bài thơ khép lại bằng một dấu câu đặc biệt, dấu chấm lửng. Dấu câu như gợi mở về một bài học đạo lý tha thiết: sống chung thủy, nhân nghĩa; phải có lòng biết ơn, có cách đối xử ân tình với gia đình, với láng giềng, với quê hương, với nguồn cội.

     Từ tình cảm bà cháu, bài thơ nâng dần thành tình cảm yêu làng quê, yêu Tổ quốc. Và hình tượng "bếp lửa" tượng trưng cho những kỷ niệm ấm lòng đã trở thành niềm tin thiêng liêng, kỳ diệu, in sâu vào tâm hồn tác giả; là hành trang để người cháu bước vào đời, nâng cánh ước mơ cho cháu ở những phương trời xa...